

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÊ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/TCDS-ST

Ngày: 08 - 6 - 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÊ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Toàn
2. Ông Trương Hải Nam

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lê Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 08/6/2019, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lê Thuỷ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST-DS ngày 20/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Đại Đ, sinh năm 1947 và bà Lê Thị D, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Bà Lê Thị D ủy quyền cho ông Lê Đại Đ đại diện thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ từ khi khởi kiện cho đến khi kết thúc vụ án.

Ông Đ có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị H, địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2019, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2016 bà Võ Thị H vay của ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền 78.560.000 đồng; ngày 27/01/2017 bà Võ Thị H tiếp tục vay của ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền 18.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay số tiền 96.560.000 đồng, lãi suất vay 2,5%/tháng. Ngày 07/11/2017, ông Lê Đại Đ gửi giấy yêu cầu bà Võ Thị H chậm nhất đến ngày 30/12/2017 phải trả hết số tiền nợ gốc vay và tiền lãi trên gốc vay cho ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền 122.560.000 đồng, trong đó nợ gốc 96.560.000 đồng, nợ lãi 26.000.000 đồng. Bà Võ Thị H đã nhận được giấy yêu cầu trả nợ do ông Đ gửi, xác nhận số nợ gốc và lãi đồng thời xin

gia hạn đến tháng 12/2018 sẽ trả toàn bộ số tiền 122.560.000 đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ bà Võ Thị H vẫn chưa trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị H phải trả cho ông Đ, bà D số tiền 142.000.000 đồng tính đến ngày 31/12/2018; trong đó nợ gốc 96.560.000 đồng, nợ lãi 45.440.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Lê Đại Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị H phải trả cho ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền nợ gốc 96.560.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử số tiền 59.317.000 đồng cụ thể như sau:

- Lãi suất 20%/năm/ trên nợ gốc số tiền 78.560.000 đồng kể từ ngày 01/3/2016 đến ngày xét xử 28/5/2019: 50.924.000 đồng,
- Lãi suất 20%/năm/ trên nợ gốc số tiền 18.000.000 đồng kể từ ngày 27/01/2017 đến ngày xét xử 28/5/2019: 8.393.000 đồng.

Tổng cộng bà Võ Thị H phải trả cho ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền 155.877.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) và buộc bà Võ Thị H phải trả thêm khoản lãi phát sinh sau ngày tuyên án đến khi trả hết nợ gốc.

Đối với bị đơn Võ Thị H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Võ Thị H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn Võ Thị H vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn Võ Thị H đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/5/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã giao nhận quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Thị H.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh và bị đơn Võ Thị H cư trú tại xã V, huyện Lệ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Căn cứ vào Giấy yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, khất nợ của bị đơn ngày 07/11/2017 tính đến ngày khởi kiện chưa quá 3 năm nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo giấy vay tiền ngày 01/3/2016 và ngày 27/01/2017; giấy yêu cầu trả nợ, khất nợ của bị đơn ngày 07/11/2017, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Võ Thị Hương có vay của vợ chồng ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền 96.560.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, hợp đồng vay không có kỳ hạn, không ấn định thời gian trả nợ. Sau khi nhận được giấy yêu cầu trả nợ, bà Võ Thị H đã viết khất nợ vào giấy yêu cầu trả nợ, cam kết sẽ trả hết nợ gốc và lãi theo yêu cầu trả nợ của ông Đ vào tháng 12/2018 nhưng bà Võ Thị H không thực hiện như đã cam kết. Ông Đ, bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị H phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 96.560.000 đồng và tiền lãi số tiền 59.317.000 đồng. Ông Đ, bà D yêu cầu bà H trả tiền lãi thấp hơn lãi suất các bên thỏa thuận khi vay, phù hợp với mức lãi suất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xét xử và có lợi cho bị đơn Võ Thị H. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Võ Thị H phải trả nợ cho ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền 155.877.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn đồng); trong đó nợ gốc số tiền 96.560.000 đồng, nợ lãi số tiền 59.317.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự và phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D, buộc bà Võ Thị H, địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Bình phải trả nợ cho ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số 155.877.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu tám trăm

bảy mươi bảy nghìn đồng); trong đó nợ gốc số tiền 96.560.000 đồng, nợ lãi số tiền 59.317.000 đồng.

2/ Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2019) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị H phải chịu 7.793.000đ (Bảy triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D số tiền tạm ứng án phí 3.550.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0001918 ngày 03/01/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Đại Đ, bà Lê Thị D có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2019). Đối với bà Võ Thị H được 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Sơn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

- Các đường sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Ngọc Sơn

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/TCDS-ST

Ngày: 28 - 5 - 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Xuân Toàn

2. Ông Trương Hải Nam

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 28/5/2019, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST-DS ngày 12/4/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Đại Đồng, sinh năm 1947 và bà Lê Thị Dung, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn Xuân Giang, xã Văn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Bà Lê Thị Dung ủy quyền cho ông Lê Đại Đồng đại diện thực hiện toàn bộ quyền và nghĩa vụ từ khi khởi kiện cho đến khi kết thúc vụ án.

mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Hường, địa chỉ: Thôn Xuân Giang, xã Văn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 01 năm 2019, được bổ sung tại bản tự khai, nguyên đơn trình bày:

Ngày 01/3/2016 bà Võ Thị Hường vay của ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền 78.560.000 đồng; ngày 27/01/2017 bà Võ Thị Hường tiếp tục vay của ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền 18.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay số tiền 96.560.000 đồng, lãi suất vay 2,5%/tháng. Ngày 07/11/2017, ông Lê Đại Đồng gửi giấy yêu cầu bà Võ Thị Hường chậm nhất đến ngày

30/12/2017 phải trả hết số tiền nợ gốc vay và tiền lãi trên gốc vay cho ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền 122.560.000 đồng, trong đó nợ gốc 96.560.000 đồng, nợ lãi 26.000.000 đồng. Bà Võ Thị Hương đã nhận được giấy yêu cầu trả nợ do ông Đồng gửi, xác nhận số nợ gốc và lãi đồng thời xin gia hạn đến tháng 12/2018 sẽ trả toàn bộ số tiền 122.560.000 đồng. Tuy nhiên đến thời hạn trả nợ bà Võ Thị Hương dây dưa không trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Hương phải trả cho ông Đồng, bà Dung số tiền 142.000.000 đồng tính đến ngày 31/12/2018; trong đó nợ gốc 96.560.000 đồng, nợ lãi 45.440.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Lê Đại Đồng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Hương phải trả cho ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền nợ gốc 96.560.000 đồng và nợ lãi tạm tính đến ngày xét xử số tiền....., cụ thể như sau:

- Lãi suất 20%/năm/ trên nợ gốc số tiền 78.560.000 đồng kể từ ngày 01/3/2016 đến ngày xét xử 28/5/2019:

- Lãi suất 20%/năm/ trên nợ gốc số tiền 18.000.000 đồng kể từ ngày 27/01/2017 đến ngày xét xử 28/5/2019:

Tổng cộng bà Võ Thị Hương phải trả cho ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền.....đồng và buộc bà Võ Thị Hương phải trả thêm khoản lãi phát sinh sau ngày tuyên án đến khi trả hết nợ gốc.

Đối với bị đơn Võ Thị Hương: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã thông báo thụ lý vụ án, tổng đạt giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà Võ Thị Hương đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn Võ Thị Hương đều vắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 06/5/2019 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Tòa án đã giao nhận quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Võ Thị Hương.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", tranh chấp phát sinh giữa cá nhân với cá nhân không có đăng ký kinh doanh và bị đơn Võ Thị Hương cư trú tại xã Văn Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1

Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lê Thủy.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì “Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”. Căn cứ vào Giấy yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, khất nợ của bị đơn ngày 07/11/2017 tính đến ngày khởi kiện chưa quá 3 năm nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo giấy vay tiền ngày 01/3/2016 và ngày 27/01/2017; giấy yêu cầu trả nợ, khất nợ của bị đơn ngày 07/11/2017, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Võ Thị Hương có vay của vợ chồng ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền 96.560.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng, hợp đồng vay không có kỳ hạn, không ấn định thời gian trả nợ. Sau khi nhận được giấy yêu cầu trả nợ, bà Võ Thị Hương đã viết khất nợ vào giấy yêu cầu trả nợ, cam kết sẽ trả hết nợ gốc và lãi theo yêu cầu trả nợ của ông Đồng vào tháng 12/2018 nhưng bà Võ Thị Hương không thực hiện như đã cam kết. Ông Đồng, bà Dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Hương phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 96.560.000 đồng và tiền lãi số tiền Ông Đồng, bà Dung yêu cầu bà Hương trả tiền lãi thấp hơn lãi suất các bên thỏa thuận khi vay và phù hợp với mức lãi suất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm xét xử, có lợi cho bị đơn Võ Thị Hương. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Võ Thị Hương phải trả nợ cho ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền đồng (.....); trong đó nợ gốc số tiền 96.560.000 đồng, nợ lãi số tiền..... là phù hợp với các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 Bộ luật dân sự và phù hợp với nguyện vọng của nguyên đơn.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung, buộc bà Võ Thị Hương, địa chỉ: Thôn Xuân Giang, xã Văn Thủy, huyện Lê

Thủy, tỉnh Quảng Bình phải trả nợ cho ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền đ (..... đồng). Trong đó nợ gốc số tiền 96.560.000đ (Chín mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và nợ lãi số tiền.....đ (..... đồng).

2/ Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2019) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền gốc chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Hương phải chịu (..... đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung số tiền tạm ứng án phí 3.550.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0001918 ngày 03/01/2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Lê Đại Đồng, bà Lê Thị Dung có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/5/2019). Đối với bà Võ Thị Hương được 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Xuân Toàn

Trương Hải Nam

Nguyễn Ngọc Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Trung Tuân

Ngô Mậu Hiệu

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Sơn

(Một trăm mười bốn triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).